

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN

DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI_MÔN VẬT LÝ
NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Phòng	SBD	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Ký tên
1	1	100005	Đỗ Thùy Anh	10A7		
2	1	100006	Nguyễn Hải Anh	10C1		
3	1	100007	Nguyễn Đức Anh	10C2		
4	1	100013	Nguyễn Duy Bảo	10C2		
5	1	100020	Lý Huyền Diệu	10C1		
6	1	100024	Hồ Việt Duy	10A6		
7	1	100026	Đặng Ngô Thùy Dương	10A3		
8	1	100035	Vũ Tiến Đoàn	10A5		
9	1	100039	Hoàng Nhật Hào	10C3		
10	1	100040	Lê Minh Hằng	10C1		
11	1	100048	Vũ Minh Hoàng	10A5		
12	1	100050	Nguyễn Thị Thúy Hồng	10A5		
13	1	100051	Nguyễn Phạm Minh Huy	10A3		
14	1	100053	Phan Gia Huy	10A5		
15	1	100054	Vũ Gia Huy	10A7		
16	1	100059	Hồ Thị Khánh Huyền	10C1		
17	1	100071	Nguyễn Thị Khánh Linh	10A5		
18	1	100072	Lê Ngọc Linh	10C1		
19	1	100079	Hoàng Lê Minh	10A7		
20	1	100084	Nguyễn Văn Nam	10A6		

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN

DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI_MÔN VẬT LÝ
NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Phòng	SBD	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Ký tên
1	2	100087	Đỗ Thanh Nghĩa	10A6		
2	2	100094	Nguyễn Đình Tuyết Nhi	10A6		
3	2	100102	Nguyễn Trọng Đức Oai	10C3		
4	2	100104	Nguyễn Công Phi	10A1		
5	2	100107	Trương Đàm Gia Phúc	10C3		
6	2	100108	Trần Thị Hà Phương	10C1		
7	2	100118	Phan Anh Tông	10A3		
8	2	100119	Phùng Thanh Tú	10C2		
9	2	100120	Lương Văn Tuấn	10A7		
10	2	100123	Nguyễn Thị Bích Tuyền	10C2		
11	2	100126	Nguyễn Ngọc Thảo	10C1		
12	2	100130	Lương Thị Thơm	10A3		
13	2	100139	Lê Mai Bảo Uyên	10A6		
14	2	100141	Dương Đình Bảo Việt	10A7		
15	2	100150	Lê Ngọc Như Ý	10A5		

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN

DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI_MÔN VẬT LÝ
NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Phòng	SBD	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Ký tên
1	3	110004	Nguyễn Gia Huy	11A9		
2	3	110007	Trần Tuấn Khang	11C		
3	3	110008	Nguyễn Trần Trà My	11C		
4	3	110011	Trần Thụy Phương Đình Lệ Nhã	11C		
5	3	110019	Nguyễn Ngọc Tường Vy	11A4		